

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TRẦN VĂN PHẤN

**PHÁP LUẬT VỀ NGHĨA VỤ CỦA
CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN
HÀNG HÓA QUỐC TẾ**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2018

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGÔ THỊ HƯỜNG

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục tiêu nghiên cứu và nhiệm vụ của đề tài.....	4
4. Phạm vi nghiên cứu	4
5. Đối tượng nghiên cứu	5
6. Phương pháp nghiên cứu	5
7. Kết cấu của luận văn.....	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ	6
1.1. Nhận thức chung về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	6
1.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	6
1.1.1.2 Khái niệm nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	7
1.1.2. Nội dung pháp luật của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	7
1.1.2.1. Chủ thể của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	7
1.1.2.2. Hình thức của hợp đồng	7
1.1.2.3 Đối tượng của hợp đồng	7
1.1.2.4. Nội dung của hợp đồng	7
1.1.3. Phân biệt hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế với hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước	8
1.1.4. Vai trò của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	8
1.2. Nguồn luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	8
1.2.1. Pháp luật quốc gia.....	9
1.2.2. Các điều ước quốc tế	9
1.2.3. Các tập quán quốc tế.....	9
Kết luận Chương 1	9
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ	10
2.1. Thực trạng pháp luật về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	10
2.1.1. Nghĩa vụ của bên bán	10
2.1.1.1. Nghĩa vụ bảo đảm quyền sở hữu và chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa.....	10

2.1.1.2. Nghĩa vụ giao hàng	10
2.1.1.3. Nghĩa vụ bảo hành hàng hóa.....	10
2.1.1.4. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại	11
2.1.2. Nghĩa vụ của bên mua.....	11
2.1.2.1. Nghĩa vụ nhận hàng	11
2.1.2.2. Nghĩa vụ thanh toán	11
2.1.2.3. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại	12
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	12
2.2.1. Kết quả đạt được trong việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	12
2.2.2. Một số hạn chế trong việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	13
2.2.2.1. Tác động của các yếu tố chủ quan của các bên	13
2.2.2.2 Tác động của các yếu tố khách quan	13
Kết luận Chương 2	14
Chương 3. NHU CẦU VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ ...	15
3.1. Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật về quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	15
3.1.1. Nhu cầu thực tiễn	15
3.1.2. Nhu cầu từ quản lý nhà nước	16
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quy định nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	16
3.2.1. Đối với nhà nước.....	16
3.2.2. Đối với chủ thể tham gia giao kết hợp đồng.....	16
Kết luận Chương 3	17
KẾT LUẬN	18
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	19

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về chính trị, xã hội và kinh tế. Trong nhiều năm liền, Việt Nam liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm ở mức 8%, các hoạt động xuất nhập khẩu không ngừng được đẩy mạnh, bình quân thu nhập đầu người không ngừng tăng qua các năm. Năm 2017 đạt mức trung bình 2500 USD/người, dự kiến tiếp tục tăng trong năm 2018. Để đạt được những thành tựu đó chúng ta đã không ngừng cải cách sâu rộng và toàn diện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó chú trọng việc tham gia vào các liên kết kinh tế song phương, khu vực cũng như toàn cầu để hội nhập toàn diện với nền kinh tế thế giới.

Khi tiến hành hội nhập vào nền kinh tế quốc tế thì các hoạt động mua bán hàng hóa nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu ngoại thương nói riêng sẽ gia tăng cả ở các doanh nghiệp nhà nước và hệ thống các doanh nghiệp tư nhân. Để tạo hành lang pháp lý cho hoạt động mua bán hàng hóa nói chung và việc giao kết hợp đồng xuất nhập khẩu nói riêng, đảm bảo sự quản lý của nhà nước với các hoạt động xuất nhập khẩu ngoại thương, Việt Nam đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh có liên quan. Đó là BLDS (BLDS) năm 1995, BLDS năm 2005, BLDS năm 2015, Luật thương mại năm 1997, Luật thương mại năm 2005. Bên cạnh đó, Việt Nam còn tham gia các Công ước quốc tế về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế như Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế... để các thương nhân trong và ngoài nước lựa chọn và áp dụng khi tiến hành giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa với nhau.

Có thể nói hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là một loại hợp đồng phức tạp với nhiều yếu tố, yêu cầu liên quan do các chủ thể tham gia thường không cùng quốc tịch, sự xa cách về địa lý, khác biệt về hệ thống pháp luật giữa các bên... dẫn tới hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế thường tiềm ẩn nhiều rủi ro pháp lý cho các bên tham gia giao kết hợp đồng. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tranh chấp giữa các bên trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Do vậy, để hạn chế những rủi ro và tranh chấp phát sinh trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế thì các bên cần phải hiểu rõ các quy định của hệ thống pháp luật có liên quan điều chỉnh hợp đồng mà mình lựa chọn, cùng với đó là việc phải quy định cụ thể, chi tiết và nắm rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong

hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, nhất là quy định nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng để hạn chế những tranh chấp xảy ra và các hành vi vi phạm của các bên.

Tuy nhiên, khi giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nhiều trường hợp các bên vẫn không nắm hết hoặc quy định thiếu cụ thể, rõ ràng quyền và nghĩa vụ của nhau trong hợp đồng. Nguyên nhân này một phần do lỗi chủ quan của các bên khi giao kết hợp đồng, bên cạnh đó có nguyên nhân khách quan đó là các quy định của Việt Nam hiện nay về quyền nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế còn rất chung chung, thiếu sự rõ ràng và chưa đảm bảo thực thi trên thực tế, từ đó chưa thực sự bảo vệ được quyền lợi các bên khi tham gia giao kết hợp đồng. Từ những nguyên nhân trên, tôi quyết định chọn đề tài **“Pháp luật về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế”** làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Về vấn đề nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố nhưng chưa có tính hệ thống. Có một số sách tham khảo, luận văn, bài tạp chí... nghiên cứu những vấn đề liên quan về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế. Cụ thể là:

- Đỗ Văn Đại, “Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2013. Đây là một công trình nghiên cứu khá toàn diện về các biện pháp khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng của tác giả Đỗ Văn Đại được ấn hành bởi Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia vào năm 2010 và được tái bản năm 2013 (có sửa chữa, bổ sung). Tác giả đã đề cập tới các vấn đề về biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện đúng hợp đồng, do đó tác giả cũng đã đề cập đến vấn đề thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Nội dung cuốn sách không trực tiếp giải quyết vấn đề về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, song cũng đã gợi mở những vấn đề mà đề tài cần nghiên cứu làm rõ.

- Đỗ Văn Đại, “Luật hợp đồng Việt Nam - Bản án và bình luận bản án (tập 2)”. Cuốn sách “Luật hợp đồng Việt Nam - Bản án và bình luận bản án (Tập 2)” là sách chuyên khảo của tác giả Đỗ Văn Đại được Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia xuất bản vào năm 2014. Cuốn chuyên khảo này nêu rõ nội dung của các vụ tranh chấp trong lĩnh vực hợp đồng và đưa ra những bình luận xuất phát từ lý luận, luật thực định cũng như thực tiễn đời sống.

- TS. Nguyễn Trọng Đán, *Hợp đồng kinh doanh quốc tế*, NXB Trẻ TP.HCM, Hà Nội, 2004 trong cuốn sách này tác giả đã chỉ ra rằng hợp đồng là sản phẩm cuối cùng của đàm phán thương lượng giữa các bên tham gia. Hợp đồng phản ánh vị thế của các bên trong quá trình đàm phán và ký kết. Hợp đồng kinh doanh quốc tế là một cam kết bằng văn bản quy định quyền lợi và trách nhiệm của các bên về hoạt động kinh doanh quốc tế do vậy để đảm bảo được quyền của mình các bên cần nắm rõ nghĩa vụ của mình cũng như của bên kia.

- PGS.TS Nguyễn Văn Luyện – TS Lê Thị Bích Thợ - TS Dương Anh Sơn, *Hợp đồng thương mại quốc tế*, NXB CAND, 2004; Nội dung giáo trình được chia làm hai phần. Phần thứ nhất: Những vấn đề chung của hợp đồng thương mại quốc tế (từ chương 1 đến chương 5) trong phần này các tác giả đã nêu và phân tích chi tiết các đặc điểm, nguồn gốc, chủ thể điều kiện có hiệu lực, các trường hợp vô hiệu ... của hợp đồng thương mại quốc tế. Phần thứ hai: Các hợp đồng thương mại quốc tế thông dụng (từ chương 6 đến chương 10). Trong phần này chủ yếu phân tích, so sánh các quy định của pháp luật của các nước khác nhau về một số hợp đồng được sử dụng phổ biến trong thương mại quốc tế.

- TS. Lê Thị Nam Giang, sách chuyên khảo *Tư pháp quốc tế*, NXB Đại học quốc gia TP HCM, 2011, Cuốn sách được trình bày theo ba nội dung cơ bản. Thứ nhất, giới thiệu những nội dung cơ bản của Tư pháp quốc tế trong đó tác giả tập trung chủ yếu vào phân tích các quy định của tư pháp quốc tế Việt Nam. Thứ hai, câu hỏi, bài tập tình huống dành cho bạn đọc là sinh viên hay học viên theo học môn học này. Thứ ba, một số điều ước quốc tế quan trọng trong lĩnh vực này.

- Trần Thùy Linh, *“Bồi thường thiệt hại do hàng hóa không phù hợp với hợp đồng theo quy định của công ước Viên 1980 – So sánh với pháp luật Việt Nam”*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Trường Đại học luật Hà Nội, năm 2009. Luận văn chủ yếu phân tích nghĩa vụ bồi thường của bên bán do giao hàng không phù hợp với hợp đồng gây thiệt hại cho bên mua được quy định trong Công ước Viên 1980, so sánh với pháp luật Việt Nam để làm rõ những điểm tương đồng cũng như khác biệt.

- Vũ Thị Lan Anh, *“Hợp đồng thương mại và pháp luật về hợp đồng thương mại của một số nước trên thế giới”*, Tạp chí Luật học số 11, năm 2008. Bài viết phân tích những đặc điểm, nội dung của hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam, đồng thời giới thiệu pháp luật về hợp đồng thương mại của một số nước.

- Trần Thị Nhật Anh, “*Hoàn thiện quy định về chế tài bồi thường thiệt hại theo Luật thương mại năm 2005*”, Tạp chí Tòa án nhân dân số 05, năm 2016. Bài viết đưa ra hướng hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại theo Luật Thương mại năm 2005, trong đó có đề cập đến vấn đề thực hiện quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng thương mại.

Ngoài ra, năm 2010 trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội thảo về đề tài nghiên cứu “*Không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật thực định Việt Nam*”. Một số báo cáo đăng trong Kỷ yếu hội thảo phân tích quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng theo pháp luật Việt Nam hiện hành.

Có thể nói, chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

3. Mục tiêu nghiên cứu và nhiệm vụ của đề tài

Mục tiêu nghiên cứu: Làm sáng tỏ các quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế trong hệ thống pháp luật Việt Nam cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia đặc biệt là các quy định trong CISG.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Nghiên cứu, phân tích pháp luật hiện hành về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;

- Tìm hiểu thực trạng việc giao kết hợp đồng, thực thi nghĩa vụ của các bên là thương nhân Việt Nam với thương nhân nước ngoài trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;

- Nêu ra những hạn chế, bất cập trong các quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế của Việt Nam, cũng như những khác biệt trong các quy định về nghĩa vụ của các bên trong pháp luật Việt Nam so với các quy định quốc tế nhất là quy định tại CISG;

- Đưa ra một số kiến nghị và giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo pháp luật Việt Nam.

4. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài nghiên cứu các quy định hiện hành về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, tập trung vào các quy định của BLDS năm 2015 và Luật Thương mại năm 2005;

- Đề tài nghiên cứu các quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo điều ước quốc tế mà Việt Nam đã gia nhập trong đó tập trung làm rõ các quy định trong CISG.

- Phạm vi về thời gian: Nghiên cứu thực tiễn thực hiện nghĩa vụ của

các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến nay.

5. Đối tượng nghiên cứu

- Các quy định của pháp luật quốc tế về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế trong đó tập trung vào quy định nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

- Các quy định của pháp luật Việt Nam hợp đồng mua bán hàng hóa nói chung, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng, trong đó tập trung vào phần quy định nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng

- Thực tiễn về thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ và các tranh chấp liên quan đến thực hiện nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ở Việt Nam trong thời gian qua thông qua các vụ việc cụ thể.

6. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử kết hợp với nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học khác như phương pháp phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, đối chiếu, so sánh thống kê...

Trong đó phương pháp phân tích được sử dụng để làm các quy định của pháp luật thực định về nghĩa vụ của các bên hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo luật quốc tế, cũng như luật Việt Nam từ đó tìm ra những điểm chưa phù hợp

Phương pháp so sánh được sử dụng để so sánh các quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế được quy định trong luật quốc tế và pháp luật Việt Nam từ đó tìm những điểm tương đồng và khác biệt

Phương pháp tổng hợp, thống kê được sử dụng để thống kê các vụ việc tranh chấp, xung đột ... thực tiễn giữa các bên trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế liên quan đến thực hiện nghĩa vụ trong thời gian qua.....

Thông qua các phương pháp nghiên cứu trên để làm sáng tỏ các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định trong CISG về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, cũng như thực tiễn thực hiện tại Việt Nam. Từ đó rút ra những hạn chế và có những kiến nghị giải pháp phù hợp

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Chương 2: Thực trạng thực hiện pháp luật nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Chương 3: Nhu cầu và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

1.1. Nhận thức chung về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là dạng hợp đồng được các chủ thể của quan hệ thương mại quốc tế sử dụng phổ biến và thường xuyên nhất trong các hoạt động thương mại của mình vì đời sống kinh tế toàn cầu chuyên động liên tục không ngừng, các hoạt động thương mại quốc tế đang từng ngày, từng giờ góp phần tích cực làm thay đổi diện mạo của các quốc gia, của các khu vực và toàn thế giới. Ngày nay, khái niệm về thương mại không chỉ còn bó hẹp trong cách hiểu về thương mại hàng hoá, dịch vụ mà còn mở rộng ra trong lĩnh vực thương mại đầu tư và sở hữu trí tuệ. Tính quốc tế trong các giao lưu thương mại ngày càng được thể hiện rõ nét với sự tham gia rộng rãi của các chủ thể khác nhau về quốc tịch, sự dịch chuyển liên tục hàng hoá, dịch vụ, sức lao động qua biên giới, sự trao đổi các đồng ngoại tệ, sự luân chuyển của các dòng vốn đầu tư, hay sự chuyển giao công nghệ giữa các quốc gia và các vùng lãnh thổ... Trong đó, các giao dịch trong lĩnh vực thương mại hàng hoá, chủ yếu thông qua các hợp đồng luôn diễn ra “sôi động nhất” giữ vị trí trung tâm trong các giao dịch thương mại quốc tế. Nên hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế mang đầy đủ các đặc trưng cơ bản của hợp đồng thương mại quốc tế (hợp đồng thương mại có yếu tố nước ngoài). Tính quốc tế hay đặc điểm có yếu tố nước ngoài của quan hệ chính là điểm phân biệt của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế với hợp đồng mua bán thông thường. Yếu tố nước ngoài có thể được quy định khác nhau trong pháp luật của các quốc gia cũng như trong pháp luật quốc tế, nhưng nhìn chung đó là các yếu tố liên quan tới quốc tịch, nơi cư trú hoặc trụ sở của các chủ thể, liên quan tới nơi xác lập hợp đồng, nơi thực

hiện hợp đồng hoặc nơi có tài sản là đối tượng của hợp đồng¹.

1.1.1.2 Khái niệm nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là việc mà theo đó, một hoặc nhiều chủ thể trong đó các chủ thể tham gia vào thiết lập quan hệ có trụ sở hoặc có quốc tịch ở các nước khác nhau phải chuyển giao vật, chuyển giao quyền, trả tiền hoặc giấy tờ có giá, thực hiện công việc hoặc không thực hiện công việc nhất định vì lợi ích của một hoặc nhiều chủ thể

1.1.2. Nội dung pháp luật của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.1.2.1. Chủ thể của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Vì hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là một dạng của hợp đồng thương mại thuộc lĩnh vực thương mại quốc tế nên chủ thể của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế cũng chính là chủ thể tham gia hoạt động thương mại quốc tế. Trong hoạt động thương mại quốc tế, thể nhân, pháp nhân, và quốc gia là các chủ thể tham gia hoạt động này nên các chủ thể đó cũng chính là các chủ thể của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

1.1.2.2. Hình thức của hợp đồng

Có rất nhiều quy định khác nhau trong pháp luật của các quốc gia và pháp luật quốc tế về hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tùy theo các hệ thống pháp luật khác nhau, có hệ thống pháp luật bắt buộc hợp đồng phải được lập thành văn bản mới có giá trị pháp lý, nhưng cũng có hệ thống pháp luật không có bất kỳ yêu cầu nào về hình thức của hợp đồng.

1.1.2.3 Đối tượng của hợp đồng

Bên cạnh việc tìm hiểu về hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, thì đối tượng của hợp đồng cũng là một vấn đề mà chúng ta cần tìm hiểu. Vì trong bất cứ hợp đồng nào, việc xác định đối tượng của hợp đồng cũng có ý nghĩa rất quan trọng. Các bên khi tham gia thực hiện một hợp đồng nào, điều mà các bên chú ý và quan tâm nhất chính là đối tượng của hợp đồng mà mình giao kết.

1.1.2.4. Nội dung của hợp đồng

Một hợp đồng thì không thể nào không có nội dung. Nội dung của hợp đồng nói chung, của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng là tất cả các điều khoản được các bên thỏa thuận. Và các điều khoản này

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật thương mại quốc tế, NXB CAND, Hà Nội, 2007

là cơ sở để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Theo Điều 50 Luật Thương mại năm 1997 quy định các điều kiện tối thiểu của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế thiếu một trong các nội dung đó thì không có giá trị pháp lý. Khác với Luật thương mại năm 1997, BLDS năm 2015 và Luật Thương mại năm 2005 không quy định các điều khoản tối thiểu của hợp đồng mua bán hàng hóa nói chung, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng. Điều 398 Bộ luật Dân năm 2015 sự quy định một số nội dung mang tính hướng dẫn cho các bên khi xác lập thực hiện hợp đồng.

1.1.3. Phân biệt hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế với hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước

- Về đồng tiền thanh toán: Ở đây, có sự phân biệt rõ giữa hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước. Hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước thì đồng tiền thanh toán của các bên là nội tệ vì sự mua bán này diễn ra trên lãnh thổ của cùng một quốc gia còn trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế vì gắn liền với yếu tố nước ngoài nên đồng tiền thanh toán sẽ là ngoại tệ ít nhất đối với một bên hoặc có thể hai bên hay nói cách khác là tùy theo sự thỏa thuận, có thể là đồng tiền của nước người bán, nước người mua hoặc đồng tiền của nước thứ ba.

- Về luật áp dụng: Luật áp dụng điều chỉnh cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế sẽ phức tạp hơn nhiều so với hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước do loại hợp đồng này có tính chất quốc tế. Cho nên, nó sẽ được điều chỉnh bởi các nguồn chủ yếu là pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế.

1.1.4. Vai trò của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là hợp đồng gắn liền với yếu tố nước ngoài, ở đó, lúc nào cũng có sự trao đổi hàng hóa giữa các bên với nhau ở các nước khác nhau. Việc trao đổi hàng hóa này, một mặt đã góp phần vào việc mở rộng quan hệ hợp tác giữa các quốc gia khác nhau một mặt có tác dụng thúc đẩy lĩnh vực thương mại quốc tế phát triển.

1.2. Nguồn luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Như đã được đề cập ở trên, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế gắn liền với yếu tố nước ngoài: các yếu tố liên quan tới quốc tịch, nơi cư trú, hoặc trụ sở của các chủ thể, liên quan tới nơi xác lập hợp đồng, nơi thực hiện hợp đồng và nơi có tài sản là đối tượng của hợp đồng. Do vậy, nguồn luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế phức tạp hơn nhiều so với các hợp đồng mua bán hàng hóa trong nước. Cụ thể, nguồn luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

bao gồm: pháp luật quốc gia, điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế.

1.2.1. Pháp luật quốc gia

Pháp luật là công cụ pháp lý cơ bản và chủ yếu để nhà nước thực hiện các chức năng của mình. Cũng như mọi lĩnh vực khác, trong quan hệ thương mại quốc tế, luật pháp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc điều chỉnh các hoạt động thương mại của các chủ thể. Pháp luật của mỗi quốc gia là tổng thể các quy tắc, các quy định điều chỉnh mọi lĩnh vực của đời sống xã hội của quốc gia đó. Các quy tắc và các quy phạm này, tùy theo pháp luật của mỗi nước, chúng có thể được thể hiện dưới hình thức thành văn hoặc không thành văn.

1.2.2. Các điều ước quốc tế

Điều ước quốc tế là một hình thức chứa đựng các quy phạm pháp luật quốc tế. Đó là sự thỏa thuận cam kết của các quốc gia đối với nhau trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện nhằm thiết lập những nguyên tắc pháp lý bắt buộc để xác định thay đổi hoặc hủy bỏ quyền và nghĩa vụ của các quốc gia với nhau trong các lĩnh vực nhất định. Các quốc gia sau khi ký kết điều ước quốc tế với nhau phải thi hành đúng những gì đã được cam kết. Điều ước quốc tế có giá trị áp dụng trên toàn lãnh thổ của các quốc gia tham gia điều ước.

1.2.3. Các tập quán quốc tế

Bên cạnh pháp luật của quốc gia và điều ước quốc tế thì tập quán thương mại quốc tế cũng là nguồn luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Tập quán thương mại quốc tế là những thói quen thương mại được lặp đi lặp lại trong một thời gian dài, được hình thành lâu đời, được nhiều nước công nhận và được áp dụng rộng rãi trong những hoạt động thương mại nhất định.

Kết luận Chương 1

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong hoạt động thương mại quốc tế giữa các quốc gia với nhau. Trong bối cảnh toàn cầu hóa thương mại, sự trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia không ngừng ra tăng trong những năm qua và còn tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới do vậy các quy định về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế cũng không ngừng được bổ sung và hoàn thiện hướng tới những quy định thống nhất về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Trong bối cảnh đó các quy định về hợp đồng thương mại của Việt Nam cũng đã sửa chữa bổ sung theo hướng phù hợp với các quy định của luật

quốc tế, tránh tình trạng mâu thuẫn trong quá trình áp dụng và thực thi các quy định của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế giữa các thương nhân với nhau.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

2.1. Thực trạng pháp luật về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

2.1.1. Nghĩa vụ của bên bán

2.1.1.1. Nghĩa vụ bảo đảm quyền sở hữu và chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa

Người bán không những phải có nghĩa vụ bảo đảm quyền sở hữu mà còn phải có nghĩa vụ bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa cho người mua. Luật Thương mại Việt Nam năm 1997 không điều chỉnh mối quan hệ pháp lý giữa người bán và người mua khi có sự tranh chấp của người thứ ba liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa. Sự hạn chế này được khắc phục trong Luật Thương mại năm 2005. Có thể nói rằng sự thay đổi này không những thể hiện được sự tương thích của pháp luật Việt Nam với luật pháp quốc tế về thương mại mà còn đáp ứng được nhu cầu và phù hợp với thực tiễn hoạt động thương mại ở nước ta. Đặc biệt khi chúng ta tham gia vào Tổ chức thương mại thế giới. Điều 46 Luật Thương mại năm 2005, Điều 42 Công ước Viên 1980 quy định, người bán có nghĩa vụ giao hàng không bị ràng buộc bởi bất kỳ quyền hạn nào của người thứ ba trên cơ sở sở hữu công nghiệp hoặc sở hữu trí tuệ khác mà người bán đã biết hoặc không thể không biết vào thời điểm ký kết hợp đồng, với điều kiện với các quyền hạn đó được hình thành trên cơ sở sở hữu công nghiệp hoặc sở hữu trí tuệ khác.

2.1.1.2. Nghĩa vụ giao hàng

Trong hợp đồng mua bán hàng hóa nói chung và hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng thì việc giao hàng là nghĩa vụ cơ bản và chính yếu của người bán. Thông qua việc giao hàng người bán thực hiện nghĩa vụ của mình với người mua hàng, với các nghĩa vụ cụ thể như sau:

2.1.1.3. Nghĩa vụ bảo hành hàng hóa

Trường hợp hàng hoá mua bán có bảo hành thì bên bán phải chịu trách nhiệm bảo hành hàng hoá đó theo nội dung và thời hạn đã thỏa thuận. Bên bán phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành trong thời gian ngắn

nhất mà hoàn cảnh thực tế cho phép. Bên bán phải chịu các chi phí về việc bảo hành, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

2.1.1.4. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại

Người bán có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong trường hợp người bán vi phạm hợp đồng mà đã gây ra thiệt hại cho người mua, thì người bán phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại đó, thiệt hại này là tổng số các tổn thất (bao gồm cả lợi ích đã mất) mà bên mua phải chịu do hậu quả của việc vi phạm hợp đồng do bên bán gây ra. Tuy nhiên, thiệt hại này không thể vượt quá tổn thất mà bên bán đã dự đoán được, hoặc buộc phải dự đoán được trong thời điểm ký kết hợp đồng (Điều 74 Công ước Viên 1980).

2.1.2. Nghĩa vụ của bên mua

2.1.2.1. Nghĩa vụ nhận hàng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, người mua phải có nghĩa vụ nhận hàng. Nghĩa vụ nhận hàng của người mua được thể hiện ở hai hành vi đó là sẵn sàng nhận hàng và tiếp nhận hàng. Để thực hiện việc sẵn sàng tiếp nhận hàng, người mua phải tiến hành chuẩn bị mọi cơ sở vật chất như phương tiện bốc dỡ, kho bãi... nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc nhận hàng. Việc người mua phải thực hiện các hành vi sẵn sàng tiếp nhận hàng không những tạo điều kiện thuận lợi cho người bán thực hiện việc giao hàng của mình mà còn thể hiện sự tận tâm, mẫn cán của người mua đối với nghĩa vụ của mình. Và đây cũng là một trong những nội dung của nguyên tắc trung thực và thiện chí trong việc ký kết hợp đồng của hai bên. Và khi người bán trao hàng tới địa điểm quy định và đặt hàng dưới sự định đoạt của người mua, thì người mua phải thực hiện nghĩa vụ của mình là tiếp nhận hàng. Hai hành vi sẵn sàng tiếp nhận hàng và tiếp nhận hàng của người mua nó vừa là điều kiện cần thiết để cho người bán giao hàng mà còn thể hiện một trong những nguyên tắc cơ bản trong việc ký kết hợp đồng. Đó là nguyên tắc trung thực, thiện chí một nguyên tắc không thể thiếu trong bất cứ hợp đồng nào được giao kết. Đồng thời, nghĩa vụ nhận hàng của người mua phải đúng theo thời hạn được quy định trong hợp đồng, tức là phải thực hiện mọi hành vi để người bán có thể thực hiện giao hàng theo quy định của hợp đồng.

2.1.2.2. Nghĩa vụ thanh toán

Thanh toán tiền hàng là một trong những nghĩa vụ cơ bản nhất của người mua đối với người bán trong hợp đồng thương mại quốc tế nói chung, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng. Nội dung của nghĩa vụ này, cũng như nghĩa vụ yêu cầu người bán giao hàng đã trình

bày ở trên, nó cũng được thể hiện một cách rõ nét nhất qua sự thể hiện nghĩa vụ của người mua trong việc thanh toán tiền hàng.

2.1.2.3. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại

Cũng giống như bên mua, bên bán cũng có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Theo quy định, người mua có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bán khi người mua không thực hiện hay thực hiện không đúng nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến bên bán phải chịu tất cả những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng của người mua gây ra. Trong trường hợp này, người bán có quyền yêu cầu người mua bồi thường thiệt hại. Thiệt hại này chính là tổng số các tổn thất bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp và khoản lợi trực tiếp mà người bán phải chịu do hậu quả của việc vi phạm hợp đồng mà người mua gây ra.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

2.2.1. Kết quả đạt được trong việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Việc thỏa thuận các nghĩa vụ giữa các bên (bên bán hàng và mua hàng) càng chi tiết, cụ thể rõ ràng sẽ tạo điều kiện cho các bên thực hiện nghĩa vụ của mình một cách tốt nhất và ngược lại cũng hiểu rõ những quyền lợi của mình được hưởng để từ đó có cơ chế kiểm tra và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của bên bán hoặc mua hàng. Từ đó hạn chế những hiểu lầm, sai sót... trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa hai bên có thể dẫn tới tranh chấp.

Khi nghĩa vụ của các bên trong mua bán hàng hóa quốc tế được thỏa thuận và quy định cụ thể, chi tiết sẽ giúp các bên dễ dàng xác định trách nhiệm khi có vi phạm hợp đồng xảy ra cũng như hướng giải quyết nhanh chóng mà không cần phải thông qua các bên giải quyết tranh chấp mà đôi khi vừa tốn kém mà không hiệu quả.

Ngoài ra việc thỏa thuận nghĩa vụ trong hợp đồng đầy đủ và chi tiết sẽ góp phần thúc đẩy ý thức tự nguyện tuân thủ hợp đồng của các bên trong quá trình xác lập và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế giữa các bên. Vì khi quy định chi tiết và cụ thể các bên sẽ không tạo ra những kẻ hờ và lách để cố tình vi phạm thỏa thuận để đạt được lợi ích không công bằng và khách quan.

Trong trường hợp nếu xảy ra tranh chấp từ quá trình thực hiện hợp đồng mà các bên phải thông qua các cơ quan tài phán để giải quyết thì việc nghĩa vụ của các bên được thỏa thuận đầy đủ, cụ thể... cũng là cơ sở quan trọng để vụ việc được giải quyết một cách nhanh chóng và chính xác đảm bảo quyền và lợi ích cho các bên một cách hợp pháp.

Nhất là trong các vụ việc do cơ quan tài phán quốc tế thụ lý thì không phải lúc nào các bên tranh chấp cũng có thể tham gia đầy đủ vào quá trình tố tụng – nhất là các doanh nghiệp và thương nhân Việt Nam do thiếu chi phí thuê luật sư cũng như kinh nghiệm tranh tụng quốc tế. Do vậy nhiều vụ việc khi giải quyết phía thương nhân Việt Nam không thể tham gia tố tụng được. Thì lúc này đây thỏa thuận nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là căn cứ để chính để tòa xem xét trách nhiệm của các bên, nhất là phía các thương nhân Việt Nam.

2.2.2. Một số hạn chế trong việc thực hiện nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

2.2.2.1. Tác động của các yếu tố chủ quan của các bên

Thứ nhất, do quá tin tưởng vào đối tác khi giao kết hợp đồng với các đối tác lớn có tầm ảnh hưởng và vị thế trên thị trường hoặc các đối tác làm ăn lâu năm với nhau thường tạo tâm lý chủ quan cho các bên trong việc thỏa thuận nghĩa vụ trong hợp đồng. Vì tâm lý tin tưởng đối tác sẽ không thoái thác trách nhiệm, lừa đảo mình hoặc khi có mâu thuẫn sẽ giải quyết dễ dàng do thân quen... Lợi dụng tâm lý này của các bên có những đối tác khi ký kết hợp đồng đã cố tình đưa vào những thỏa thuận không rõ ràng để tìm cách trục lợi hoặc trốn tránh trách nhiệm sau đó. Có thể thấy rõ hạn chế này qua vụ việc sau:

Thứ hai, có những doanh nghiệp do quá cần hợp đồng của bên bán hoặc mua tại thời điểm ký kết (như đang thiếu nguồn nguyên liệu, sản phẩm đến hạn phải bàn giao...) nên đánh liều ký các hợp đồng với những thỏa thuận chưa rõ ràng có thể dẫn tới rủi ro nhưng vẫn ký cho kịp tiến độ.

Thứ ba, do trình độ, năng lực của những người tham gia đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng có thể cũng dẫn tới những rủi ro trong thỏa thuận nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Thứ tư, thiếu tính thiện chí của các bên. Có những thương nhân ngay tại thời điểm giao kết hợp đồng đã có ý định không tốt, thiếu thiện chí – mục đích của họ là kiếm lợi nhuận bằng mọi giá kể cả lừa dối tác với những thỏa thuận không rõ ràng để dễ dàng chối bỏ thực hiện nghĩa vụ nếu có bất lợi cho mình.

2.2.2.2 Tác động của các yếu tố khách quan

Thứ nhất, đó là hiện nay các quy định liên quan đến các nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán hàng hóa nói chung và hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng còn nhiều điểm chưa thống nhất, không cụ thể, thiếu rõ ràng. Điều này có thể dẫn tới nhiều cách hiểu và cách diễn giải

cũng như thực hiện khác nhau giữa các bên

Thứ hai, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế thường được ký kết và thực hiện bởi các thương nhân ở các quốc gia khác nhau với khoảng cách về vị trí địa lý là rất lớn cũng như những khác biệt về văn hóa, xã hội, pháp luật giữa các quốc gia Điều này dẫn tới phát sinh nhiều vấn đề trong quá trình thực hiện hợp đồng mà các bên giao kết ban đầu không thể tính toán, dự trù được. Điều này thường hay xảy ra với các thương nhân mới tham gia vào ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Kết luận Chương 2

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế thường được giao kết giữa các thương nhân ở các quốc gia khác nhau với khoảng cách về địa lý lớn, không gian nhiều khi các bên không thể kiểm tra được tình trạng hàng hóa, điều kiện tài chính... của đối tác. Cùng với đó là sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ nhất là hệ thống pháp luật những điều này dẫn tới tiềm ẩn rất nhiều rủi ro cho các thương nhân khi tham gia ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Vậy nên việc nắm vững các quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế sẽ giúp các thương nhân đảm bảo được quyền lợi của mình trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Chương 3

NHU CẦU VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

3.1. Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật về quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

3.1.1. Nhu cầu thực tiễn

Năm 2017 là năm hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa đạt được nhiều thành công, cả về quy mô và tốc độ. Về quy mô, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam lần đầu tiên cán mốc 400 tỷ USD vào khoảng giữa tháng 12/2017. Tính cả năm 2017, tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu cả nước đạt 425,12 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 214,02 tỷ USD, nhập khẩu là 211,10 tỷ USD. Đặc biệt, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2017 đã tăng 73,74 tỷ USD so với năm 2016 (cao hơn rất nhiều so với mức tăng bình quân khoảng gần 30 tỷ USD/năm của giai đoạn 2011-2016). Mức tăng này gần như chia đều cho cả xuất khẩu và nhập khẩu (xuất khẩu tăng 37,44 tỷ USD, nhập khẩu tăng hơn 36,3 tỷ USD)².

Khi kim ngạch xuất nhập khẩu tăng điều đó có nghĩa các hợp đồng về mua bán hàng hóa quốc tế được ký kết giữa thương nhân Việt Nam với các đối tác nước ngoài cũng không ngừng tăng lên. Khi số lượng hợp đồng được ký kết tăng thì nguy cơ tranh chấp cũng tăng nhất là khi đối tác thương mại ngày càng phong phú đa dạng và phức tạp.

Theo báo cáo tổng kết năm 2016 của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) tiếp nhận 155 vụ giải quyết tranh chấp trong đó các vụ tranh chấp liên quan đến hoạt động mua bán là 34% tổng số vụ liên quan đến thương nhân đến từ hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ³; Năm 2017, VIAC đã tiếp nhận 151 vụ giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại với tổng giá trị lên tới hơn 1400 tỷ đồng trong đó số vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài chiếm 28,48% tổng số vụ của các thương nhân đến từ hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong các lĩnh vực tranh chấp thì tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán là 66 vụ chiếm 44% tổng số vụ tranh chấp mà VIAC đã giải quyết trong năm 2017⁴.

²<http://www.trungtamwto.vn/an-pham/bao-cao-xuat-nhap-khau-viet-nam-nam-2017>

³<http://viac.vn/thong-ke/thong-ke-tinh-hinh-giai-quet-tranh-chap-tai-viac-nam-2016-a749.html>

⁴<http://viac.vn/thong-ke/thong-ke-tinh-hinh-giai-quet-tranh-chap-tai-viac-nam-2017-a1141.html>

3.1.2. Nhu cầu từ quản lý nhà nước

Công ước của Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG) đã có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 1/1/2017 điều này đặt ra không chỉ thách thức đối với doanh nghiệp mà còn đặt ra trách nhiệm đối với nhà nước Việt Nam trong việc phải đảm bảo sự hài hòa, thống nhất giữa các quy định về mua bán hàng hóa nói chung và quy định về nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa nói riêng của các văn bản pháp luật trong nước với những quy định của CISG mà chúng ta đã gia nhập. Để có thể đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các thương nhân Việt Nam cũng như nhà nước khi tham gia vào hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, cũng như các hoạt động quản lý nhà nước từ lĩnh vực này.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quy định nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

3.2.1. Đối với nhà nước

Cần rà soát và thống nhất các quy định điều chỉnh về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói chung và các quy định liên quan đến nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng nói riêng. Tránh tình trạng không thông nhất giữa các văn bản cùng điều chỉnh một vấn đề từ đó gây khó khăn cho thương nhân trong quá trình tuân thủ và thực thi. Cũng như khó khăn cho các cơ quan tài phán khi có yêu cầu về giải quyết tranh chấp, dẫn tới tranh chấp kéo dài gây thiệt hại và khó khăn cho các bên. Đồng thời cần điều chỉnh, sửa đổi bổ sung các quy định về hợp đồng trong nước sao cho phù hợp với các quy định của CISG mà chúng ta đã ra nhập đảm bảo không có sự mâu thuẫn trong các quy định của luật trong nước với các cam kết và thỏa thuận quốc tế đã phát sinh hiệu lực với Việt Nam

3.2.2. Đối với chủ thể tham gia giao kết hợp đồng

Thứ nhất, là các chủ thể bên phía Việt Nam cần nghiên cứu một cách nghiêm chỉnh để nắm rõ được tinh thần và nội dung chủ yếu của CISG. Đây là điều rất cần thiết trong việc giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế giữa các chủ thể Việt Nam và các đối tác nước ngoài. Các tranh chấp này sẽ được giải quyết bằng CISG bởi các Toà án Việt Nam, Toà án nước ngoài và đặc biệt là các trọng tài quốc tế.

Thứ hai, là các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế nên chọn CISG là luật áp dụng cho hợp đồng: Chúng ta biết rằng việc lựa chọn luật áp dụng cho hợp đồng luôn là một vấn đề quan trọng và khó khăn đối với các nhà đàm phán hợp đồng mua bán hàng hoá quốc

tế của Việt Nam. Họ có thể lựa chọn giữa luật Việt Nam, luật quốc gia của đối tác, luật quốc gia của nước thứ ba, Điều ước quốc tế như CISG hay tập quán thương mại quốc tế....Cho nên, hiện Việt Nam đã là thành viên của CISG thì chúng ta càng nên trọng các quy định trong CISG làm nguồn luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế

Kết luận Chương 3

Khi tham vào mua bán hàng hóa quốc tế các thương nhân luôn tìm cách hạn chế tối đa những mâu thuẫn và tranh chấp phát sinh, cùng với đó là đảm bảo uy tín cho doanh nghiệp của mình trên thương trường. Đây là điều kiện đảm bảo sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên, vì mục đích lợi nhuận không ít thương nhân vẫn tiếp mọi thủ đoạn thậm chí là vi phạm nghĩa vụ của mình sau khi hưởng quyền gây thiệt hại cho đối tác. Nhưng bên cạnh đó có những mâu thuẫn dẫn tới vi phạm là do lỗi khách quan mang tới hoặc do sự hiểu nhầm giữa các bên... Dù bất kỳ lý do gì, khi mâu thuẫn và tranh chấp xảy ra thì nguy cơ thiệt hại cho các bên là không tránh khỏi.

Do vậy, càng hiểu rõ các nguy cơ thì các thương nhân càng hạn chế được những rủi ro trong khi giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Từ đó giúp doanh nghiệp ổn định và phát triển.

KẾT LUẬN

Nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là một thỏa thuận luôn luôn gắn liền với các hợp đồng yếu tố nước ngoài nên các bên tham gia ký kết hợp đồng có quốc tịch và trụ sở thương mại khác nhau. Khi các bên cùng thực hiện hợp đồng thì sẽ phát sinh một số quyền và nghĩa vụ. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế được các hệ thống pháp luật khác nhau trên Thế giới quy định không giống nhau. Tuy nhiên dù được quy định ra sao thì các hệ thống pháp luật này cùng chung đó là quyền của bên này chính là nghĩa vụ của bên kia và ngược lại và các bên có quyền thỏa thuận với nhau về các nghĩa vụ cũng như cơ chế, cách thức thực hiện các nghĩa vụ đó (ngoài những loại nghĩa vụ được pháp luật định sẵn). Hiện nay xu thế quan trọng giao kết hợp đồng nhà nước tạo điều kiện cho các bên tự do thỏa thuận tối đa nghĩa vụ của nhau trong hợp đồng và để các chủ thể tự chịu trách nhiệm với nó. Nhà nước chỉ tham gia khi các bên có yêu cầu liên quan thôi. Do vậy để đảm bảo giao kết và thực thi hợp đồng khi tiến hành các hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế các bên cần nắm vững và thỏa thuận đầy đủ chi tiết các nghĩa vụ của mình cũng như của đối tác vì nghĩa vụ chính là quyền lợi, và cũng là cơ sở cho trách nhiệm pháp lý nếu xảy ra vi phạm hợp đồng.

Có thể khẳng định rằng cho đến thời điểm này Việt Nam đã hội nhập tương đối sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới. Chúng ta đã là thành viên của WTO, CTPPTP, CISG... cùng hàng loạt các thỏa thuận thương mại song phương và khu vực nên việc trao đổi mua bán hàng hóa với các quốc gia khác trên thế giới là một nhu cầu thiết yếu. Chính vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình các thương nhân cần hiểu và nắm rõ các quy định liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói chung trong đó có các thỏa thuận về nghĩa vụ của các bên trong giao kết hợp đồng nói riêng.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Văn bản pháp luật

1. BLDS năm 2005, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia – Hà Nội, năm 2006
2. BLDS năm 2015, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia – Hà Nội, năm 2015
3. Luật Thương mại 1997, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà Nội, năm 1997
4. Luật Thương mại năm 2005, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà Nội, năm 2005
5. Bộ Nguyên tắc UNIDOIRT về Hợp đồng Thương mại Quốc tế 2004, Nhà xuất bản Tư pháp – Hà Nội, năm 2005
6. Công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa Quốc tế
7. Incotenms 2000; Hướng dẫn sử dụng Incotenms 2000

II. Sách, tạp chí

8. Giáo trình Luật Hợp đồng Thương mại Quốc tế, Trường Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2006
9. TS. Nông Quốc Bình, Giáo trình Luật Thương mại Quốc tế, trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Tư pháp – Hà Nội, năm 2006
10. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật thương mại quốc tế, NXB CAND, Hà Nội, 2007,
11. Đoàn Năng, Một số vấn đề cơ bản về Tư pháp Quốc tế, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà Nội, năm 2001
12. Giáo trình luật thương mại quốc tế, Khoa luật, Đại học Huế, Nhà xuất bản Đại học Huế, 2014
13. TS. Nguyễn Trọng Đan, Hợp đồng kinh doanh quốc tế, NXB Trẻ TP.HCM, Hà Nội, 2004
14. PGS.TS Nguyễn Văn Luyện – TS Lê Thị Bích Thọ - TS Dương Anh Sơn, Hợp đồng thương mại quốc tế, NXB CAND, 2004
15. TS. Lê Thị Nam Giang, sách chuyên khảo Tư pháp quốc tế, NXB Đại học quốc gia TPHCM, 2011
16. Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) :“50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc”
17. Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC): “Báo cáo tổng kết hoạt động các năm 2016, 2017”

III. Các web

18. <http://vlr.vn/logistics/news-1742.vlr>

19. <https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2009/10/01/3889/>

20. <http://hocvientuphap.edu.vn/tttuvanphapluat/gocnghiepvu/Pages/phan-quyet-tieu-bieu.aspx?ItemID=27>

21. <http://www.vjol.info/index.php/kttc/article/viewFile/12283/1126>

9

22. <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1251>